TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01595

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tự động hóa máy b.bì đóng gói (207523) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08138030	ĐỖ CHÍ	BÁCH	DH08TD				7	7	7,0	7	0
2	08138003	LÊ ĐÌNH	DANH	DH08TD				8	6	6,6	6	6
3	08138050	PHAN XUÂN	HẢI	DH08TD				7	7	7,0	7	0
4	08138005	GIANG THANH	HOÀNG	DH08TD				8	7	7,3	7	3
5	08138008	CHÂU HOÀNG	MINH	DH08TD				8	7	7,3	7	3
6	08138010	PHÚN TIẾN	PHÁT	DH08TD				9	8	8,3	8	3
7	08138047	NGUYỄN CHIẾN	THẮNG	DH08TD				8	8	8,0	8	0
8	08138013	TRẦN VĂN	THẮNG	DH08TD				8	6	6,6	6	6
~~9~~	~~08138048~~	~~NGUYỄN TẤN~~	~~TIẾN~~	~~DH08TD~~								
10	08138028	TRỊNH NGỌC	TRUNG	DH08TD				8	7	7,3	7	3
11	08138015	TRƯƠNG VĂN	TRUNG	DH08TD				8	8	8,0	8	0
12	08138016	TRẦN VĂN	VĨNH	DH08TD				9	8	8,3	8	3
~~13~~	~~07138067~~	~~PHẠM ANH~~	~~VŨ~~	~~DH08TD~~								

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Quang Hiền

Lê Mỹ Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lê Mỹ Dung

Cán bộ chấm thi 1&2

Lê Quang Hiền

Lê Mỹ Dung

Ngày 16 tháng 12 năm 2011